

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 116-TC-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 1956

THÔNG TƯ

Giải thích về quyền hạn, nhiệm vụ và tổ chức các ban thanh tra tài chính các cấp

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi

Đồng kính gửi

- Các UBHC liên khu, khu, tỉnh, thành phố,
- Chính phủ các Bộ, các Ban chấp hành đoàn thể trung ương

Thi hành nghị định Thủ tướng Phủ số 1077-TTg ngày 12 tháng 10 năm 1956 (1), thông tư này giải thích và quy định cụ thể những nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức lề lối làm việc của Ban thanh tra tài chính của Bộ Tài chính và các Ban Thanh tra tài chính tại các cấp khu, thành phố và tỉnh.

Chế độ kiểm tra tài chính đặt ra nhằm mục đích : tăng cường kỷ luật tài chính, đốc thúc sự quản lý chi thu của Nhà nước đi vào nề nếp chính quy, nâng cao hơn nữa tính chất kế hoạch của sự thu chi tài chính.

Nó có ý nghĩa rất quan trọng đối với công tác kinh tế tài chính của Nhà nước hiện nay.

I. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN :

Nguyên tắc là ở đâu có sử dụng tài chính Nhà nước là phải có kiểm tra tài chính.

Phạm vi kiểm tra rất rộng rãi, như nghị định Thủ tướng phủ đã quy định :

1) Các cơ quan chính quyền, các doanh nghiệp quốc gia, xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, các hợp tác xã và các đoàn thể được Chính phủ cấp vốn hay trợ cấp đều chịu sự kiểm tra tài chính;

2) Các mặt công tác về chấp hành dự toán, thu, chi, sử dụng kinh phí và mọi việc chấp hành chính sách, luật lệ, chế độ tài chính cũng đều chịu sự kiểm tra tài chính.

Cụ thể :

- Kiểm tra việc xây dựng và chấp hành dự toán, thực hiện kế hoạch thu chi, biên chế, tiêu chuẩn, xây dựng và chấp hành quyết toán ở các cơ quan chính quyền, các doanh nghiệp quốc gia, xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh, các hợp tác xã và các đoàn thể nhân dân được Chính phủ cấp kinh phí hay trợ cấp.
- Kiểm tra việc chấp hành chính sách, luật lệ, chế độ tài chính.
- Kiểm tra việc chấp hành nhiệm vụ tài chính của các ngành Kho bạc, Thuế vụ, Thuế Nông nghiệp, Muối, Rượu, Hải quan và các ngành khác.
- Kiểm tra sự hoàn thành nhiệm vụ tài chính và nghĩa vụ nộp thuế, nộp lại, nộp tiền khấu hao của các doanh nghiệp quốc gia, xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh và hợp tác xã được Chính phủ cấp vốn.
- Kiểm tra tình hình quản lý các tài sản quốc gia.
- Kiểm tra công tác thẩm kê và kế toán của các cán bộ và nhân viên thẩm kê và kế toán các cấp.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy tắc, chế độ về ngân sách Nhà nước của các cơ quan và Ngân hàng.
- Kiểm tra việc thực hiện tiết kiệm chi tiêu, chống tham ô, lãng phí .
- Tố cáo những hành động phạm pháp về mặt chấp hành tài chính.

Riêng đối với các cơ quan quân đội, có điều lệ kiểm tra tài chính quy định riêng không thuộc phạm vi nghị định thông tư này.

PHẠM VI NHIỆM VỤ CỦA MỖI CẤP

Ban Thanh tra tài chính của Bộ Tài chính trung ương chịu trách nhiệm kiểm tra tài chính toàn quốc (trung ương và địa phương và điều khiển công việc của các cấp thanh tra tài chính địa phương).

Các Ban Thanh tra tài chính khu, tỉnh, thành phố phụ trách kiểm tra chủ yếu trong phạm vi các ngành thuộc cấp mình. Tuy nhiên, đối với công việc của tất cả các đơn vị thuộc trung ương quản lý đóng ở địa phương, cơ quan Thanh tra tài chính địa

phương cũng cần để ý theo dõi để khi có hiện tượng sai phạm nghiêm trọng thì kịp thời báo cáo lên trung ương quyết định phái cán bộ về kiểm tra hoặc ủy nhiệm cho Ban Thanh tra địa phương kiểm tra.

II. THI HÀNH QUYỀN KIỂM TRA TÀI CHÍNH

Khi cơ quan Thanh tra tài chính các cấp tiến hành công tác kiểm tra theo nhiệm vụ và quyền hạn của mình, sẽ tùy hoàn cảnh và trường hợp cụ thể mà áp dụng những loại phương sách cần thiết. Theo quy định thì những phương sách đó như sau :

Khi cơ quan Thanh tra Tài chính các cấp tiến hành công tác kiểm tra theo nhiệm vụ và quyền hạn của mình, sẽ tùy hoàn cảnh và trường hợp cụ thể mà áp dụng những loại phương sách cần thiết. Theo quy định thì những loại phương sách đó như sau :

1) Điều tra xem xét kế hoạch thu chi, kinh phí, kế hoạch tài vụ, tình hình tài khoản, biểu đồ, sổ kế toán, chứng từ kiểm tra tiền mặt tồn quỹ, chứng khoản có giá trị, các loại hiện vật, và tất cả các giấy tờ hồ sơ có liên quan đến công việc kiểm tra. Nếu trong lúc kiểm tra có nghi vấn thì yêu cầu cơ quan hoặc cá nhân được kiểm tra phải giải thích bằng văn bản; thấy có sự liên quan đến các cơ quan khác hay người khác thì được quyền điều tra tại các cơ quan hay cá nhân đó. Các cơ quan và cá nhân có liên quan có nhiệm vụ phải báo cáo công việc, cung cấp tài liệu.

2) Dự các hội nghị có liên quan đến công việc quản lý tài chính hay đề nghị triệu tập các hội nghị cần thiết cho việc kiểm tra.

3) Khi phát hiện thấy đơn vị được kiểm tra chấp hành không đúng chính sách, chế độ và kế hoạch kinh tế tài chính, thì có thể báo cho Ủy ban hay cơ quan Tài chính quán xét hoãn cấp phát, giảm bớt đi hay ngừng phát hoặc thu hồi kinh phí dự toán hay vốn cấp phát.

4) Khi thấy có những sự việc vi phạm chính sách, chế độ, kỷ luật tài chính và những hành động phạm pháp khác thì tùy theo sự sai lầm nặng nhẹ mà đề nghị cải tiến, sửa chữa, kiểm thảo, phê bình.

Trường hợp khẩn thiết có thể đề nghị cơ quan được kiểm tra hay Ủy ban Hành chính địa phương tạm thời đình chỉ công tác một cán bộ, công nhân viên, đề nghị cơ quan

có thẩm quyền tạm giữ một cá nhân hay quyền trừ một số tài sản nếu xét cần cho việc kiểm tra hay cho việc bảo vệ tài chính Nhà nước.

Nếu trường hợp nghiêm trọng phải trừng phạt hay xử lý theo hình sự thì liên lạc chặt chẽ với ban Thanh tra chính quyền đồng cấp để cùng nhau kiểm tra cho được cẩn thận.

Đơn vị được kiểm tra hay cơ quan lãnh đạo của đơn vị ấy đối với những vụ mà cơ quan Thanh tra tài chính đã thông tri để xử phạt, nếu để kéo dài hay giải quyết chưa đúng thì cơ quan kiểm tra tài chính phải đốc thúc hay hỏi lại; các cơ quan hay nhân viên đó có nhiệm vụ phải trả lời. Cơ quan được kiểm tra đối với việc giải quyết đó, nếu vẫn cho là chưa đúng thì báo cho Ban Thanh tra chính quyền sở tại điều tra giải quyết.

Các cơ quan hay nhân viên để kéo dài hay xử lý chưa đúng như nói trên đều phải liên đới chịu trách nhiệm.

5) Khi thấy dự toán hay chế độ, thể lệ có chỗ không thích hợp với tình hình thực tế thì phải phản ảnh cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

6) Đối với những cơ quan, cán bộ hay nhân viên chấp hành tốt chính sách, kỷ luật, chế độ tài chính, tiết kiệm được công quỹ, có nhiều sáng kiến góp vào việc xây dựng chế độ thì đề nghị Bộ hay Ủy ban Hành chính địa phương khen thưởng.

7) Đối với những người kiên quyết đấu tranh chống những hành động sai phạm và tích cực phát giác những sự việc tham ô, lãng phí, có tinh thần trách nhiệm, bảo vệ tài sản Nhà nước khỏi bị tổn thất thì đề nghị với Ủy ban Hành chính địa phương Bộ sở quan hay Chính phủ khen thưởng.

III. THÀNH LẬP BỘ MÁY THANH TRA TÀI CHÍNH CÁC CẤP :

Điều 4 nghị định Thủ tướng phủ đã quy định thành lập bộ máy Thanh tra tài chính ở các cấp trung ương, liên khu, khu, thành phố, tỉnh. Nhưng đây là một tổ chức mới đặt ra, mặt khác nhiệm vụ tài chính của các địa phương phát triển không đều nhau, cán bộ có khả năng có hạn, cho nên sẽ thành lập dần dần.

1) Tổ chức:

- Đối với các liên khu, khu và thành phố và các khu tự trị thì cần bố trí, sắp xếp cán bộ để thành lập ngay bộ máy Thanh tra tài chính, càng sớm càng hay.
- Đối với các tỉnh, Ủy ban Hành chính khu sẽ căn cứ vào nhu cầu công tác và khả năng cán bộ của các tỉnh mà quyết định tổ chức tỉnh nào trước, tỉnh nào sau và đề nghị gấp lên Bộ.
- Ở địa phương nào đã có tổ chức Thanh tra tài chính rồi thì cần kiện toàn gấp và hợp thức hóa tổ chức theo như quy định trong nghị định Thủ tướng phủ và thông tri này.
- Ở các tỉnh chưa có điều kiện tổ chức cơ quan Thanh tra tài chính thì nhiệm vụ kiểm tra tài chính sẽ do Ủy ban Hành chính tỉnh đảm nhiệm hay ủy nhiệm cho Ty tài chính.

2) Biên chế : Biên chế các Ban Thanh tra tài chính các cấp quy định như sau

- Các liên khu và khu tự trị từ 5 đến 7 cán bộ.
- Cấp tỉnh, thành phố, khu Hồng Quảng từ 3 đến 5 cán bộ.

Các địa phương sẽ căn cứ vào tình hình thực tế mà bố trí số cán bộ cần thiết.

3) Tiêu chuẩn cán bộ : Công tác kiểm tra tài chính, liên quan đến mọi chính sách, mọi ngành và mọi cơ quan, cho nên cán bộ Thanh tra cần phải có lập trường vững và nắm vững chính sách, nguyên tắc và chế độ tài chính, cần có trình độ nhận xét, phân tích sâu sắc và toàn diện, biết phát hiện vấn đề và cương quyết đấu tranh chống các sai lầm. Vì vậy mà phải lựa chọn cán bộ có trình độ chính trị vững, nghiệp vụ tương đối khá, có nhiều kinh nghiệm. Phải đặc biệt chú ý hai điểm là phẩm chất trong sạch và kinh nghiệm tương đối khá.

Cụ thể cần nắm những tiêu chuẩn dưới đây về mặt trình độ và khả năng .

- Ở cấp trung ương, cán bộ trình độ chính trị từ bí thư huyện ủy đến khu ủy viên hay tương đương, trình độ nghiệp vụ từ phó phòng ở Bộ đến giám đốc Vụ, Sở.
- Ở cấp liên khu và khu tự trị: cán bộ trình độ chính trị từ thường vụ huyện ủy đến bí thư tỉnh ủy hay tương đương , trình độ nghiệp vụ từ phó phòng khu đến giám đốc khu hoặc tương đương.
- Ở cấp thành phố, đặc khu Hồng Quảng và tỉnh, cán bộ trình độ chính trị từ huyện ủy viên đến tỉnh ủy viên hay tương đương, trình độ nghiệp vụ từ phó phòng tỉnh đến